30

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2012/TTLT-BKHĐT-BTC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2012*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác thuộc Trung ương và các tỉnh/thành phố

trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là các Bộ, ngành, địa phương) giai đoạn 2011 - 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để phát triển nhân lực theo quy định tại Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2011-2020

1. Kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2011 - 2020 được tổng hợp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực được huy động từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương), nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác. Phân định nhiệm vụ chi ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Định mức sử dụng để lập dự toán kinh phí cho các nội dung của kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực áp dụng theo các quy định hiện hành.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực

1. Xây dựng, rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương.

a) Nội dung xây dựng, rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân

lực gồm:

- Điều tra, thu thập số liệu phục vụ cho việc rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương;

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương.

b) Nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách.

2. Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin về Quy hoạch phát triển nhân lực:

a) Nội dung xây dựng và duy trì hệ thống thông tin về nhu cầu nhân lực gồm:

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương;

- Duy trì và vận hành hệ thống thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương;

- Thu thập, xử lý, cập nhật và tổng hợp thông tin dữ liệu về nhu cầu nhân lực theo ngành, theo trình độ đào tạo;

- Phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương;

- Cung cấp, phổ biến thông tin dự báo nhu cầu nhân lực.

b) Nội dung xây dựng và duy trì Trang thông tin điện tử về phát triển nhân lực Việt Nam gồm:

- Xây dựng, nâng cấp Trang thông tin điện tử phát triển nhân lực Việt Nam;

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử phát triển nhân lực Việt Nam;

- Cung cấp, biên tập, cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử phát

triển nhân lực Việt Nam.

c) Nguồn kinh phí:

- Ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách để xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia và xây dựng, nâng cấp Trang thông tin điện tử phát triển nhân lực Việt Nam;

- Ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách để thực hiện các nội dung còn lại nêu tại các Điểm a) và b) Khoản 2.

3. Xây dựng cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo:

a) Nội dung xây dựng cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo gồm:

- Xây dựng mới các cơ sở đào tạo;

- Nâng cấp, mở rộng, tăng cường cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo hiện có;

- Mua sắm tăng cường trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở đào tạo.

b) Nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo và mua sắm trang thiết bị từ nguồn chi đầu tư phát triển và nguồn chi thường xuyên có tính chất đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách.

4. Đào tạo nhân lực:

a) Nội dung đào tạo nhân lực gồm:

- Đào tạo nguồn nhân lực theo ngành nghề và trình độ phù hợp với Quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm:

+ Đào tạo nghề: dạy nghề ngắn hạn, sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề;

+ Đào tạo các trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học;

+ Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao: thạc sĩ, tiến sĩ và các trình độ đặc thù khác.

- Bồi dưỡng, đào tạo chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức;

- Thu hút nhân lực trình độ cao trong nước và nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo, các viện và trung tâm nghiên cứu.

b) Nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần để thực hiện kế hoạch đào tạo nhân lực từ nguồn chi thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực:

a) Nội dung kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực gồm:

- Xây dựng Bộ chỉ tiêu giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực;

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực và đào tạo theo nhu cầu xã hội và Hội đồng đào tạo nhân lực tại địa phương;

- Kiểm tra, giám sát, tổng kết thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương.

b) Nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước cấp thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực từ nguồn chi thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách.

Điều 5. Quy trình xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực

Quy trình xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo các quy định hiện hành về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổng hợp kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cả nước trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Bố trí kinh phí để thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, ngành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương.

3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương:

a) Căn cứ vào Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của các Bộ, ngành, địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của đơn vị mình;

b) Tổng hợp kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực vào trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương mình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp chung trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia;

c) Bố trí kinh phí cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện các nội dung Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của Bộ, ngành, địa phương mình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi

hành Luật;

d) Huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và của Bộ, ngành, địa phương;

đ) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành, địa phương mình; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2013.

Bộ, ngành, địa phương phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để được hướng dẫn xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** **THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Thị Minh	**Nguyễn Thế Phương**

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tổng công ty nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ KH&ĐT, Bộ TC;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT, Bộ TC;
- Lưu VT: Bộ KH&ĐT, Bộ TC.

M340